

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2018/HS-PT

Ngày: 04 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2018/TLPT-HS ngày 18/4/2018 đối với bị cáo Bùi Thị Đ về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Thị Đ - Sinh năm 1976, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số nhà X, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị S (đã chết); bị cáo có chồng là Đỗ Văn M và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không;

Tiền án : 01 tiền án, tại bản án số 59/2006/HSST ngày 07/4/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 18 tháng. Ngoài ra, tuyên phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung Công quỹ Nhà nước. Ngày 20/11/2017, bị cáo mới chấp hành hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/01/2018 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, Nguyễn Thị Hồng X, Bùi Thị Đ, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị Kim H ngồi uống cà phê tại quán cà phê O tại phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, tất cả cùng rủ nhau đến nhà X, địa chỉ đường TR, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tú lơ khơ Phỏm được thua bằng tiền.

Tại nhà mình, Nguyễn Thị Hồng X lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn và trải 04 tấm nệm màu nâu trong phòng ngủ để mọi người đánh bạc. Tất cả thống nhất hình thức đánh bài Phỏm như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tây (Tú lơ khơ) 52 quân bài, đặc điểm mỗi quân bài gồm số và chất. Số các quân bài quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt là A (còn gọi là Át hoặc Xi) có giá trị là 1 điểm; Các quân bài có số tự nhiên 2 đến 10, có giá trị tương ứng với điểm số của quân bài đó; J (còn gọi là Bồi), có giá trị là 11 điểm; Q (còn gọi là Đâm), có giá trị là 12 điểm; K (còn gọi là Già), có giá trị là 13 điểm. Chất các quân bài quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt là Bích (ký hiệu là ♠), Chuồn (ký hiệu là ♣), Rô (ký hiệu là ♦), Cơ (ký hiệu là ♥). Nhóm bài được gọi là phỏm gồm: Từ 3 quân bài trở lên được sắp xếp tăng đều nhau về phần số và cùng chất với nhau; 3 hoặc 4 quân bài cùng số với nhau. Bắt đầu mỗi ván đánh, 4 người chơi mỗi người được chia đều ngẫu nhiên 9 quân bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, số bài còn lại được đặt ở trung tâm sòng bạc, gọi là nọc bài. Theo thứ tự chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại lần lượt người chơi sẽ đánh xuống chiếu bài 1 quân bài bất kỳ. Người đánh kế tiếp có quyền ăn quân bài này để kết hợp với nhóm bài của mình hình thành phỏm (một phỏm chỉ có thể có tối đa một quân bài được ăn vào) hoặc người này có thể không ăn thì phải rút 1 quân bài theo thứ tự từ nọc bài còn lại rồi đánh 01 quân bài bất kỳ khác cho người chơi kế tiếp. Bằng hình thức đánh như vậy, người chơi đánh 4 vòng thì kết thúc ván đánh, so sánh điểm số của những quân bài không phải là phỏm để phân định thắng thua. Nếu người chơi nào có phỏm mà điểm số nhỏ nhất thì tới nhất, lần lượt là tới nhì, ba, tư. Kết thúc ván đánh, người chơi nào không có phỏm gọi là cháy, mặc nhiên người này tới cuối mà không phải so sánh điểm số. Trong một ván đánh, người chơi nào có 09 quân bài kết hợp lại thành phỏm (gọi là Ù) thì ván đánh kết thúc, người chơi Ù tới nhất, những người chơi còn lại không cần phải phân định thắng thua nữa. Nếu người chơi nào có 10 quân bài tạo thành phỏm thì gọi là Ù tròn, những người chơi còn lại cũng không cần phải phân định thắng thua. Quá trình

đánh, mỗi ván các bị cáo chọn 01 còn bài trong bộ bài thứ 2 để làm “con bài cá”, mỗi “con bài cá” ăn được 20.000 đ, bài có tứ quý ăn được 100.000 đ. Các bị cáo quy ước, ban đầu mỗi người đầu chón (tiền sử dụng để đánh bạc) 1.000.000đ bỏ xuống chiếu bạc, người nào thua hết tiền chón thì tất cả bỏ thêm đầu chón tiếp tục đánh bạc. Mỗi ván đánh nếu người về nhất thì được người về thứ 2, thứ 3, thứ 4 chung lần lượt là 20.000đ, 40.000đ và 60.000đ, còn người chấy phải chung cho người về nhất 80.000 đ. Nếu người nào ù, ù tròn thì được 3 người còn lại chung lần lượt 100.000đ/người và 200.000đ/người. Người bị ăn quân bài thứ nhất, thứ 2, thứ 3 phải chung cho người ăn quân bài đó số tiền lần lượt là 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc số tiền 5.100.000 đồng sử dụng đánh bạc, 02 bộ bài Tú lơ khơ, 04 tấm nệm màu nâu.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ trên người Nguyễn Thị Hồng X số tiền 1.000.000 đồng dùng đánh bạc; 1 điện thoại Iphone 4S màu đen; 01 Iphone 7 Plus màu trắng - hồng; tạm giữ của Bùi Thị Đ số tiền 11.200.000 đồng dùng đánh bạc; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng; tạm giữ của Nguyễn Thanh T số tiền 1.660.000 đồng dùng đánh bạc, 01 điện thoại Nokia xám đen và tạm giữ của Nguyễn Thị Kim H 01 điện thoại Oppo màu vàng; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc và 7.400.000 đồng dùng đánh bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 phòng ngủ có diện tích $(3 \times 3,5) \text{ m} = 10,5 \text{ m}^2$. Có kết cấu như sau: móng xây đá hộc, tường xây gạch dày 100, mái bằng (bê tông), trần thạch cao, nền lát gạch Ceramic 600 x 600, cửa ra vào nhôm kính, kích thước $(0,9 \times 2) = 1,8 \text{ m}^2$. Chất lượng còn lại 60%, trị giá: $10,5 \text{ m}^2 \times (4.200.000 \text{ đồng/m}^2 = 310.000 \text{ đồng/m}^2 - 164.000 \text{ đồng/m}^2) - (1,8 \text{ m}^2 \times 35.000 \text{ đồng/m}^2) \times 60\% = 27.342.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Đ, Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Đ 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thị Kim H,

Nguyễn Thanh T, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2018, bị cáo Bùi Thị Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 05 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp tình tiết mới, là đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bùi Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, tại số nhà XX, đường TR, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Thị Đ cùng với Nguyễn Thị Hồng X, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Kim H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 5.100.000 đồng, thu giữ của X, Đ, T và H tổng số tiền 21.260.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 26.360.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo

Bùi Thị Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét mức hình phạt 05 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Do đó cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy, số tiền thu được từ chiếu bạc khi lập biên bản phạm tội quả tang đối với các bị cáo là 5.100.000 đồng, là khởi điểm định lượng của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tiền từ năm triệu đồng, đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Văn T đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 60 bộ luật hình sự năm 1999 để cho các bị cáo được hưởng án treo nhưng chưa nhận định đầy đủ về các điều kiện được hưởng án treo của các bị cáo về nơi cư trú và nhân thân của các bị cáo là thiếu sót. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Kim H 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 04 tháng tù là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Song, các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị về hình phạt; mặt khác các bị cáo được áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện là “Án treo” nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra để xem xét; tuy nhiên, đây là thiếu sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Đ - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Đ.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo: Bùi Thị Đ 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến ngày 02/01/2018.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS thành phố B;
- CC THA DS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng